

VAI TRÒ CỦA NGƯỜI BÀO CHỮA TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ - QUY ĐỊNH VÀ MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP THỰC TẾ

● NGUYỄN TRẦN VINH LINH

TÓM TẮT:

Trong tố tụng hình sự, quyền bào chữa của người bị buộc tội có mối quan hệ chặt chẽ với người bào chữa, vì người bào chữa có vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội; góp phần cùng với cơ quan tiến hành tố tụng tìm ra sự thật khách quan của vụ án; khắc phục tình trạng truy tố, kết án oan sai, bỏ sót tội phạm; đem lại cho nền tư pháp nước nhà sự công bằng, dân chủ; bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Qua bài viết này, tác giả sẽ phân tích để thấy được vai trò quan trọng của người bào chữa trong quá trình tham gia hoạt động tố tụng hình sự.

Từ khóa: bào chữa, quyền bào chữa, người bào chữa, người bị buộc tội, quyền và lợi ích hợp pháp, quyền và nghĩa vụ, pháp luật tố tụng hình sự.

1. Đặt vấn đề

Quyền con người và quyền công dân là một trong những quyền cơ bản nhất, được quan tâm và ghi nhận trong các văn bản Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong các quyền liên quan đến quyền con người và quyền công dân, chúng ta không thể không nói đến quyền tự bào chữa của người bị buộc tội cũng như quyền và nghĩa vụ của người bào chữa theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Khoản 4 Điều 13 Hiến pháp năm 2013 có quy định: “Người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa.” [2, tr.20]. Từ quy định của Hiến pháp năm 2013, chúng ta thấy người bào chữa có vai trò rất quan trọng và là chủ thể không thể thiếu trong hoạt động tố tụng hình sự. Chính vì

thế, pháp luật tố tụng hình sự cần phải có những quy định rõ ràng, cụ thể về quyền và nghĩa vụ của người bào chữa, nhằm đảm bảo cho chủ thể này thực hiện đúng chức năng, vai trò của mình.

2. Nội dung

2.1. Về khái niệm bào chữa, quyền bào chữa

Theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, khi bị buộc tội, bị can, bị cáo có quyền tự bào chữa, nhờ người khác bào chữa hoặc thuê luật sư bào chữa. Trên cơ sở cụ thể hóa nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 31 Hiến pháp năm 2013, Điều 16 BLTTHS năm 2015 quy định về việc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội như sau: “Người bị buộc tội có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thông báo, giải thích và bảo đảm cho người bị

buộc tội, bị hại, đương sự thực hiện đầy đủ quyền bào chữa, quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định của Bộ luật này.” [1, tr.17]. Đây là một điểm mới thể hiện tính dân chủ của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, phù hợp với những đặc điểm của giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra.

Về khái niệm bào chữa và quyền bào chữa trong tố tụng hình sự, có nhiều ý kiến giải thích khác nhau, tuy nhiên trong các văn bản pháp luật, chưa có một khái niệm hay định nghĩa thống nhất. Theo “Từ điển tiếng Việt” của Hoàng Phê (2002), “Bào chữa là dùng lý lẽ, chứng cứ để bênh vực cho một đương sự nào đó thuộc một vụ án hình sự hoặc dân sự trước tòa, hoặc cho việc nào đó đang bị lên án” [3, tr.38]. Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam của Trường Đại học Luật Hà Nội cho rằng quyền bào chữa là “tất cả các quyền mà pháp luật quy định để người bị buộc tội chống lại sự buộc tội hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thực hiện quyền bào chữa của người bị buộc tội là điều kiện cần thiết để cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, xử lý vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.” [5, tr.48]

Nhìn chung, quyền bào chữa là quyền hiến định của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự. Thực hiện quyền bào chữa trong tố tụng hình sự là đối trọng lại sự buộc tội từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện chức năng buộc tội. Chính sự đối trọng này sẽ đảm bảo cho hoạt động tố tụng hình sự được công bằng, công lý, dân chủ, khách quan. Bởi vì “Có buộc tội mà không có bào chữa thì hoạt động tố tụng sẽ mang tính chất một chiều và kết buộc chứ không phải là tranh tụng. Tố tụng hình sự không thể được thừa nhận là dân chủ khi chức năng buộc tội không có đối trọng là chức năng bào chữa.”[4, tr.22]

2.2. Về khái niệm người bào chữa trong tố tụng hình sự

Trong hoạt động tố tụng hình sự, người bào chữa có vai trò rất lớn trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội. Tuy nhiên, BLTTHS năm 1988 và BLTTHS năm 2003 chưa có quy định khái niệm về người bào chữa. Theo

PGS.TS. Võ Khánh Vinh: “Người bào chữa là người tham gia tố tụng với mục đích làm sáng tỏ những tình tiết liên quan đến sự thật của vụ án nhằm chứng minh về sự vô tội hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo và giúp bị can, bị cáo về mặt pháp lý cần thiết.” [6, tr.128,129].

Khoản 1 Điều 72 BLTTHS năm 2015 đã quy định thống nhất về khái niệm người bào chữa: “Người bào chữa là người được người bị buộc tội nhờ bào chữa hoặc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định và được cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiếp nhận việc đăng ký bào chữa.” [1, tr.73]. Theo quy định của Điều luật này, muốn trở thành người bào chữa trong tố tụng hình sự, cần phải thỏa mãn 2 điều kiện: Được người bị buộc tội nhờ bào chữa hoặc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định. Được cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiếp nhận việc đăng ký bào chữa.

So với quy định về người bào chữa trong BLTTHS năm 2003, BLTTHS năm 2015 có mở rộng thêm về người bào chữa là: trợ giúp viên pháp lý nhằm hỗ trợ pháp lý cho người bị buộc tội thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý. Theo đó, khoản 2 Điều 72 BLTTHS năm 2015 có quy định: “Người bào chữa có thể là: luật sư; người đại diện của người bị buộc tội; bào chữa viên nhân dân; trợ giúp viên pháp lý trong trường hợp người bị buộc tội thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý.” [1, tr.73]

2.3. Quyền của người bào chữa trong tố tụng hình sự

Nhằm bảo đảm cho người bào chữa thực hiện đúng chức năng quyền hạn của mình, bảo đảm sự công bằng, dân chủ và khách quan trong tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 73 BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể quyền của người bào chữa như sau: “(a) Gặp, hỏi người bị buộc tội; (b) Có mặt khi lấy lời khai của người bị bắt, bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và nếu người có thẩm quyền tiến hành lấy lời khai, hỏi cung đồng ý thì được hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can. Sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì người bào chữa có thể hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can; (c) Có mặt trong hoạt động đối

chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói và hoạt động điều tra khác theo quy định của Bộ luật này; (d) Được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng báo trước về thời gian, địa điểm lấy lời khai, hỏi cung và thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động điều tra khác theo quy định của Bộ luật này; (đ) Xem biên bản về hoạt động tố tụng có sự tham gia của mình, quyết định tố tụng liên quan đến người mà mình bào chữa; (e) Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; đề nghị thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; (g) Đề nghị tiến hành hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật này; đề nghị triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; (h) Thu thập, đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; (i) Kiểm tra, đánh giá và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; (k) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập chứng cứ, giám định bổ sung, giám định lại, định giá lại tài sản; (l) Đọc, ghi chép và sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa từ khi kết thúc điều tra; (m) Tham gia hỏi, tranh luận tại phiên tòa; (n) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; (o) Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.” [1, tr.74,75,76].

Như vậy, so với BLTTHS năm 2003, BLTTHS năm 2015 đã bổ sung một số quy định mới về quyền và cơ chế bảo đảm cho người bào chữa thực hiện tốt các quyền theo đó, cụ thể như sau:

Thứ nhất, có mặt khi lấy lời khai của người bị bắt, bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và nếu người có thẩm quyền tiến hành lấy lời khai, hỏi cung đồng ý thì được hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can.

Thứ hai, sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì người bào chữa có thể hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can.

Thứ ba, được cơ quan có thẩm quyền tiến hành

tố tụng báo trước về thời gian, địa điểm lấy lời khai, hỏi cung và thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động điều tra khác theo quy định của Bộ luật này.

Thứ tư, đề nghị thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; thu thập chứng cứ, kiểm tra, đánh giá, trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá.

2.4. Vai trò của người bào chữa trong tố tụng hình sự

Một là, góp phần bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội.

Quyền con người là một trong những quyền cơ bản nhất của con người được ghi nhận trong Hiến pháp và các văn bản Luật của nước ta. Nhà nước ban hành luật pháp không chỉ để điều chỉnh các quan hệ xã hội, bảo vệ các quan hệ xã hội, giáo dục con người mà còn nhằm bảo vệ quyền con người, tránh việc kết án quá nặng hoặc oan sai trong tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 31 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.” [2, tr.19]. Vì thế, việc ban hành một chế định bảo đảm quyền bào chữa cho người bị buộc tội là nguyên tắc trong việc thực hiện quyền con người của họ.

Theo thông tin từ báo Tuổi trẻ, chiều 13/6/2023, Hội đồng xét xử phúc thẩm TAND tỉnh Nghệ An đã tuyên bị cáo Lê Thị Dung (52 tuổi), nguyên Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Hưng Nguyên - mức án 15 tháng tù về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ với cáo buộc chiếm đoạt gần 45 triệu đồng. Tuy nhiên, mức án này đã giảm 45 tháng tù so với bản án sơ thẩm mà TAND huyện Hưng Nguyên tuyên ngày 24/4/2023 (60 tháng tù giam). Qua bản án phúc thẩm mà TAND tỉnh Nghệ An đã tuyên, ta thấy bản án sơ thẩm mà TAND huyện Hưng Nguyên đã tuyên phạt bị cáo Lê Thị Dung quá nặng, không xem kỹ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo mà Luật sư đã đưa ra, cho nên bị cáo đã kháng cáo bản án sơ thẩm. Như vậy, từ vụ án này, ta thấy sự tham gia của người bào chữa (Luật sư) có ý nghĩa rất quan trọng, vừa góp phần

bảo vệ quyền và lợi ích của bị cáo, giúp cho bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự rất nhiều, vừa giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án một cách khách quan, đúng pháp luật, tránh việc truy tố và kết án quá nặng so với tội danh của bị cáo [7].

Hai là, góp phần cho việc bảo vệ công lý.

Sự tham gia của người bào chữa trong tố tụng hình sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho thân chủ của mình; giúp cho người bị buộc tội nắm được các quy định của pháp luật liên quan đến tội danh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, các quy trình tố tụng, thời gian tố tụng, quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, khi tham gia tố tụng, người bào chữa có thể phát hiện ra hành vi xâm phạm hoạt động tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng để khiếu nại đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết để bảo vệ công lý lẽ phải cũng như người được nhận bào chữa.

Thông tấn xã Việt Nam đưa tin: trong hai ngày 15/2 - 16/2/2023, Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức trao hơn 2,745 tỷ đồng bồi thường oan sai trong vụ án tố tụng hình sự cho ông Trần Ngọc Chinh và người đại diện của ông Trần Trung Thám đều ở xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo đó, hai ông Trần Ngọc Chinh và Trần Trung Thám bị cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố bắt giam oan sai trong vụ án giết người vào 40 năm trước. Qua vụ án này, chúng ta thấy, mặc dù sự việc đã xảy ra khá lâu, sự thật khách quan của vụ án đã được làm sáng tỏ, tuy nhiên nhờ sự tư vấn và giúp đỡ về mặt pháp lý của luật sư đã giúp cho người bị buộc tội oan sai được bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần, lấy lại sự công bằng cho người đã mất [8].

Ba là, góp phần bảo đảm giải quyết vụ án một cách khách quan.

Đối với những luật sư - với vai trò là người bào chữa - có chuyên môn nghiệp vụ cao, có phẩm chất chính trị tốt và đạo đức nghề nghiệp, khi tham gia tố tụng hình sự sẽ góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị can, bị cáo. Qua việc thu thập tài liệu, chứng cứ khách quan, người bào chữa chứng minh sự vô tội của người bị buộc tội hoặc để giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự cho thân chủ của mình, đồng thời còn giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án một cách khách quan, đúng pháp luật, tránh việc truy tố và kết án oan sai, bỏ lọt tội phạm, góp phần tích cực vào tiến trình cải cách tư pháp do Bộ Chính trị đề ra.

Ngày 21/5/2023, Báo Thanh niên thông tin về vụ án 6 cựu chiến binh bị xét xử về tội hủy hoại rừng ở Đắk Nông. Theo đó, vụ án đã qua hai lần xét xử ở cấp sơ thẩm tại TAND TP. Gia Nghĩa và hai lần xét xử ở cấp phúc thẩm tại TAND tỉnh Đắk Nông. Đến năm 2017, các bị cáo đã chấp hành xong bản án. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt, được sự tư vấn và trợ giúp pháp lý của luật sư, 6 cựu chiến binh tiếp tục gửi đơn kêu oan đến TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2020, bản án của TAND tỉnh Đắk Nông bị Chánh án TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm. Ngay sau đó, Ủy ban Thẩm phán TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy cả hai bản án kết tội các bị cáo để điều tra lại. Cuối tháng 4/2023, khi xét xử lần ba, TAND TP. Gia Nghĩa đã trả hồ sơ cho Viện KSND TP. Gia Nghĩa để điều tra lại do thiếu chứng cứ chứng minh 6 cựu chiến binh về tội hủy hoại rừng [9].

Bốn là, góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa và trật tự pháp luật.

Quyền bào chữa của người người bị buộc tội là một trong những quyền cơ bản của con người đã được hiến pháp quy định, cần được tôn trọng và bảo vệ. Vì vậy, việc thực hiện quyền bào chữa trong hoạt động tố tụng hình sự chính là bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ các quy định của pháp luật đã ban hành. Theo đó, người có thẩm quyền và các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo đảm cho bị can, bị cáo thực hiện quyền bào chữa của mình bằng cách tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa hay nhờ luật sư bào chữa. Bên cạnh đó, khi tham gia vào hoạt động tố tụng hình sự, người bào chữa còn có quyền giám sát người và các cơ quan tiến hành tố tụng có thực hiện nghiêm túc quá trình tố tụng đúng đúng trình tự, thủ tục nhất định.

Ngày 10/7/2023, Báo Nhân dân đưa tin, vụ án “Chuyến bay giải cứu” có gần 120 luật sư đăng

ký tham gia bào chữa cho 54 bị cáo trong phiên tòa xét xử sơ thẩm sẽ diễn ra vào ngày 11/7/2023. Đây là một trong số ít các phiên tòa tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có số lượng kỷ lục luật sư tham gia bào chữa đông nhất. Trong đó có bị cáo có đến 6 luật sư bào chữa [10]. Từ các số liệu này, ta thấy trong phiên tòa xét xử vụ án hình sự “Chuyến bay giải cứu”, người bào chữa (luật sư) có vai trò rất quan trọng; được người bị buộc tội hoặc người thân của họ rất tin tưởng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị buộc tội, nhằm giúp cho họ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giúp cơ quan tiến hành tố tụng truy tố và xét xử đúng, người đúng tội, bảo đảm sự thật khách quan của vụ án. Ngoài ra, nhờ có sự tư vấn về pháp lý của luật sư đã tác động đến người thân của các bị cáo để họ khắc phục hậu quả và nộp lại toàn bộ số tiền nhận hối lộ, vừa góp phần bồi thường cho người bị hại, vừa được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trước khi Hội đồng xét xử tuyên án.

2.5. Thời điểm bắt đầu bào chữa trong tố tụng hình sự

Về thời điểm người bào chữa được tham gia tố tụng, Điều 74 BLTTHS năm 2015 quy định như sau: “Người bào chữa tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can. Trường hợp bắt, tạm giữ người thì người bào chữa tham gia tố tụng từ khi người bị bắt có mặt tại trụ sở của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành hoạt động điều tra hoặc từ khi có quyết định tạm giữ. Trong trường hợp cần giữ bí mật điều tra đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia thì Viện trưởng Viện Kiểm sát có thẩm quyền quyết định để người bào chữa tham gia tố tụng từ khi kết thúc điều tra.”[1, tr.77]. Quy định của Điều luật này được coi là một điểm mới của BLTTHS năm 2015, cho phép người bào chữa không chỉ tham gia từ khi khởi tố bị can mà còn tham gia từ khi khởi tố vụ án. Theo đó, người bị buộc tội có thể thực hiện quyền bào chữa bất cứ thời điểm nào hoặc giai đoạn nào để người bào chữa giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

2.6. Một số kiến nghị nhằm bảo đảm quyền của người bào chữa

So với BLTTHS năm 2003, BLTTHS năm 2015 đã có nhiều sửa đổi bổ sung những quy định

liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người bào chữa, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại. Trong phạm vi bài viết này, người viết xin có một số kiến nghị sau đây:

Một là, cần quy định rõ hơn về quyền của người bào chữa gặp riêng người bị buộc tội đang bị tạm giam. Theo đó, cuộc trao đổi, tư vấn giữa người bào chữa và người bị buộc tội có thể bị quan sát bởi người có thẩm quyền THPTTT nhưng không thể nghe được nội dung cuộc nói chuyện giữa người bào chữa và thân chủ của mình. Hiệu quả của việc áp dụng nguyên tắc bảo đảm quyền của người bào chữa và quyền bào chữa của người bị buộc tội phụ thuộc lớn vào hoạt động của cơ quan, người THPTTT. Đây là quy định tiến bộ và phù hợp với thực tế, cần được bổ sung vào BLTTHS nước ta.

Hai là, ngoài việc hoàn thiện khung pháp lý, cần nâng cao nhận thức của cơ quan, người có thẩm quyền THPTTT về vai trò của người bào chữa cũng như quyền bào chữa của người bị buộc tội. Bởi vì sự có mặt của người bào chữa trong hoạt động TTHS góp phần giúp cho cơ quan, người THPTTT đảm bảo tính khách quan, toàn diện, đầy đủ, vô tư, công bằng trong việc xác lập chứng cứ vụ án; không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Vì vậy, cần phải có các chế tài xử lý hoặc quy định ràng buộc trách nhiệm đối với cơ quan, người THPTTT khi họ không tạo điều kiện hoặc cố tình cản trở, ngăn chặn không cho người bào chữa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Ba là, hoàn thiện quy định về thủ tục đăng ký bào chữa theo hướng xác định cụ thể trách nhiệm cấp đăng ký bào chữa, điều kiện cho việc lựa chọn người bào chữa được nhanh chóng và có cơ sở pháp lý để truy cứu TNHS người vi phạm. Tại khoản 4 Điều 78 BLTTHS năm 2015 chỉ quy định chung chung trách nhiệm trong việc cấp đăng ký bào chữa là cơ quan có thẩm quyền THPTTT mà không xác định cụ thể là người nào trong cơ quan THPTTT. Điều này dẫn đến những khó khăn cho người bào chữa khi làm thủ tục đăng ký bào chữa, ít nhiều ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền bào chữa của người bị buộc tội. Vì vậy, cần có quy định về chế tài để xử lý nếu có vi phạm về thủ tục đăng ký bào chữa.

Bốn là, các cơ quan tư pháp cần phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 08/NQ-TW, ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp. Trong đó đã đề cao vai trò của người bào chữa, đặt nhiệm vụ cho các cơ quan tư pháp về việc bảo đảm hoạt động của người bào chữa trong tố tụng hình sự như: bảo đảm cho luật sư, người bào chữa tranh tụng dân chủ với Kiểm sát viên tại phiên tòa; Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, nhân chứng, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và lợi ích hợp pháp để đưa ra bản án, quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục...

Năm là, về phía người bào chữa, việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng hành nghề là việc vô cùng quan trọng và cấp thiết. Cho nên, người bào chữa luôn có ý thức chủ động học hỏi, tìm tòi, nghiên cứu, cập nhật các quy định mới của pháp luật để thực hiện tốt nghĩa vụ bảo vệ người bị buộc tội. Khi tham gia tố tụng, người bào chữa cần chủ động, tích cực phối hợp với cơ quan và người có thẩm quyền THTT để gỡ gỡ, trao đổi với bị can, bị cáo; dự liệu sẵn các câu hỏi để hướng dẫn bị can, bị cáo nhớ lại, tường

thuật lại sự việc vụ án một cách khách quan, trung thực, giúp cho việc xác định chứng cứ đầy đủ, toàn diện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo trong phiên tòa.

3. Kết luận

Tố tụng hình sự có 3 chức năng cơ bản, đó là: chức năng buộc tội, chức năng bào chữa và chức năng xét xử. Ba chức năng này vừa tồn tại độc lập, nhưng vừa có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung và hỗ trợ nhau trong hoạt động tố tụng hình sự. Nói đến chức năng bào chữa, chúng ta không thể không nhắc đến người bào chữa, quyền bào chữa của người bị buộc tội, bởi vì người bào chữa chính là chủ thể trực tiếp thực hiện chức năng bào chữa của tố tụng hình sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo. Thế nhưng, từ thực tiễn tố tụng ở nước ta trong thời gian qua, nhất là trong giai đoạn điều tra và xét xử, người bào chữa gặp rất nhiều khó khăn khi tham gia tố tụng. Việc pháp luật tố tụng hình sự quy định địa vị pháp lý của người bào chữa không chỉ thể hiện tính nhân văn, tôn trọng quyền cơ bản của con người mà còn thể hiện tính dân chủ, khách quan của pháp luật Việt Nam; đáp ứng yêu cầu cải cách nền tư pháp nước ta hiện nay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN:

- [1] Quốc hội (2015). Bộ luật Tố tụng hình sự. Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
- [2] Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hoàng Phê (2002). Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng.
- [4] Nguyễn Thái Phúc (1999). Một số vấn đề về quyền công tố của Viện Kiểm sát, Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ của Viện Khoa học - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
- [5] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018). Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- [6] Võ Khánh Vinh (2004), Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- [7] Doãn Hòa (2023). Cô Lê Thị Dung ra tù sau 15 tháng chấp hành án. Báo Tuổi trẻ. Truy cập tại <https://tuoitre.vn/co-le-thi-dung-ra-tu-sau-15-thang-chap-hanh-an-20230628082450604.htm> -
- [8] Nguyễn Trọng Lịch, (2023). Hai nạn nhân bị án oan giết người được bồi thường 2.745 tỷ đồng. TTXVN/Vietnam. Truy cập tại <https://www.vietnamplus.vn/hai-nan-nhan-bi-an-oan-giet-nguoi-duoc-boi-thuong-hon-2745-ty-dong/846403.vnp> -

[9] Ngân Nga (2023). Vụ án 6 cựu chiến binh “hủy hoại rừng” ở Đắk Nông: Hội Cựu chiến binh Việt Nam kiến nghị tránh làm oan sai. Báo Thanh niên. Truy cập tại <https://thanhnien.vn/vu-an-6-cuu-chien-binh-huy-hoai-rung-o-dak-nong-hoi-cuu-chien-binh-vn-kien-nghi-tranh-lam-oan-sai> 185230521004008635.htm

[10] Báo Nhân dân, (2023). Vụ “chuyến bay giải cứu”: Gần 120 luật sư bào chữa cho 54 bị cáo”. Truy cập tại <https://nhandan.vn/vu-chuyen-bay-giai-cuu-gan-120-luat-su-bao-chua-cho-54-bi-cao-post761675.html> -

Ngày nhận bài: 12/7/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/7/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/8/2023

Thông tin tác giả:

NGUYỄN TRẦN VĂN LINH

Nghiên cứu sinh Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP. Hồ Chí Minh

THE ROLE OF DEFENSE COUNSEL IN CRIMINAL PROCEEDINGS: REGULATIONS AND SOME PRACTICAL CASES

● **NGUYEN TRAN VINH LINH**

University of Social Sciences and Humanities - Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

In criminal proceedings, the accused's right to defense has a close relationship with the defense counsel, because the defense has the role of protecting the accused's legitimate rights and interests; contributing together with the procedure-conducting agency to find out the objective truth of the case; overcoming the situation of wrongful prosecution, conviction, and omission of crimes; bringing justice and democracy to the country's judiciary; and defending socialist legality. This paper points out the important role of defense counsel in criminal proceedings.

Keywords: defense, defense rights, defense counsel, accused person, legitimate rights and interests, rights and obligations, criminal procedure law.